

Số: 49/2023/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 01 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1983 và Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: Tổ 9, Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Bà H và ông Đ yêu th nhau và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, cả hai đã tổ chức đám cưới và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 14/3/2011, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 7 năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hai vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng bất thành. Cả hai đã tự sống ly thân gần 07 năm nay. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà H, ông Đ thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 08/4/2011 và Trần H, sinh ngày 28/4/2014. Theo nguyện vọng của con, ông Đ, bà H thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu

đồng) (mỗi cháu 1.500.000đ/tháng). Xét thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của ông Đ, bà H là phù hợp với quy định pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà H và ông Đ tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2011, ngày 14-3-2011 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

+ **Về con chung:** Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 08/4/2011 và Trần H, sinh ngày 28/4/2014. Theo nguyện vọng của con, ông Đ, bà H thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) (mỗi cháu 1.500.000đ/tháng). Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2023.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

+ **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà H, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về lệ phí:** Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn Đ nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0007259 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông Đ, bà H đã nộp xong lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Văn Thị Hiền**